

Bản án số: 09/2018/HSST

Ngày: 16/01/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ

- Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Lý.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Minh Thảo
2. Ông Lê Anh Tuấn

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Quỳnh - Thư ký, Tòa án nhân dân TP. Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Khánh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2017/HSST ngày 07/12/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị N -SN 1969

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: đường L, phường Đ, TP. T. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Chí T (đã chết); con bà: Nguyễn Thị T - SN1929 (là bà mẹ Việt Nam anh hùng); Chồng: Nguyễn Trọng D -SN 1964. Có 03 con, lớn nhất SN 1989, nhỏ nhất SN 1997. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 03/3/2011 có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” bị Công an thành phố Thanh Hóa xử phạt hành chính.

Tạm giữ ngày 08/9/2017. Tạm giam ngày 17/9/2017

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16h15” ngày 08/9/2017, tại đường H, phường Đ, thành phố T, tổ công tác Đội 3 Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thanh Hóa phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Thị N đang bán trái phép 01 gói ma túy (hêrôin) cho Lê Ngọc T -SN 1980, trú tại đường M, phường Đ, thành phố T và Lê Duy Q -SN1974 trú tại đường Đ, phường Đ, thành phố T lấy 200.000đ. Tại chỗ thu trong túi áo chống nắng bên phải của N đang mặc 200.000đ, N khai nhận đây là tiền vừa bán ma túy cho T và Q, đồng thời tổ công tác thu trong túi

quần bên phải của T đang mặc gói nilon màu đen, T khai đây là gói hêrôin T và Q vừa góp tiền mua của N. Tổ công tác đưa N, T và Q về trụ sở Công an phường Đ, thành phố T lập biên bản quả tang, niêm phong 01 gói hêrôin và thu giữ 200.000đ là vật chứng vụ án theo quy định. Ngoài ra còn thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu tím hồng đã cũ, 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave 110 màu đen BKS 36R7- 4630 theo quy định.

Ngày 11/9/2017, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định kết luận: Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,017gam, loại Hêrôin.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị N khai nhận: Khoảng 16h ngày 08/9/2017 N đang ở nhà thì có Lê Ngọc T gọi điện thoại cho N hỏi mua hêrôin để sử dụng. N đồng ý và hẹn T đến đường H, phường Đ, thành phố T để giao dịch mua bán. Sau đó N đi xe máy đến điểm hẹn gặp T cùng một nam thanh niên tên là Lê Duy Q đang đứng chờ, T đưa cho N 200.000đ, N nhận tiền và lấy trong người ra 01 gói hêrôin đưa cho T. T cầm gói ma túy đang bỏ vào túi quần cất dấu thì bị tổ công tác đội 3, phòng PC47 Công an tỉnh Thanh Hóa bắt quả tang cùng tang vật.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị N khai nguồn gốc gói hêrôin mà N bán cho T và Q là N mua của Nguyễn Thị H -SN 1980, trú tại đường L, phường Đ, thành phố T. Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp nhà ở của H nhưng không phát hiện thu giữ được gì liên quan đến ma túy. Triệu tập H lên làm việc và đối chất giữa H với N, nhưng H không thừa nhận đã bán ma túy cho N nên không đủ căn cứ để kết luận và xử lý đối với Nguyễn Thị H.

Đối với Lê Ngọc T và Lê Duy Q là đối tượng nghiện ma túy, mục đích mua hêrôin để sử dụng, trọng lượng gói hêrôin bị thu giữ là 0,017 gam chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý hành chính đối với T và Q.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu W110 màu đen xám BKS 36R7- 4630 thu giữ của N. Quá trình điều tra, xác định chiếc xe trên là do N mượn của anh Hồ Văn P - SN1994 trú tại đường L, phường Đ, thành phố T. Anh P không biết việc N mượn xe để đi bán ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy trên cho anh P.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS-MT ngày 07/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hoá đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị N về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 194 BLHS.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát thành phố Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 194; Điểm p Khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33 BLHS. Xử phạt: Nguyễn Thị N từ 24 đến 27 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ. Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đựng ma túy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu tím hồng và 200.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quy định tại Điều 106 BLTTHS. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình

sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận: Hồi 16h15” ngày 08/9/2017 tại đường H, phường Đ, thành phố T, tổ công tác đội 3 Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thanh Hóa bắt quả tang Nguyễn Thị N đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lê Ngọc T và Lê Duy Q lấy 200.000đ. Kết quả giám định là ma túy, có trọng lượng 0,017gam, loại hêrôn.

Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Với các tài liệu chứng cứ đã nêu trên Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết luận: Bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 194 BLHS.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo đã có tuổi không chịu khó lao động đã lao vào con đường phạm tội. Bị cáo mua bán ma túy nhằm mục đích kiếm lời để có tiền tiêu sài.

[2] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng có nhân thân không tốt ngày 03/3/2011 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị Công an thành phố Thanh Hóa xử phạt hành chính. Song quá trình khai báo thành khẩn, bị cáo có mẹ là bà mẹ Việt Nam anh hùng nên áp dụng điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phù hợp.

Xét thấy cần thiết bắt bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục bị cáo sớm trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[3] **Xử lý vật chứng:** Đối với số ma túy còn lại sau giám định trong phong bì ma túy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu tím hồng bị cáo dùng làm công cụ phạm tội v 200.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là tiền do bị cáo phạm tội mà có theo Điểm a, b Khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[4] **Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 194; Điểm p Khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33 BLHS.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy ”.

Xử phạt: Nguyễn Thị N 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 08/9/2017.

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, Điểm a, b Khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ma túy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu tím hồng model 1280, Imel 352833/05/697380/1 và 200.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, theo biên bản giao nhận vật chứng số 50/THA ngày 07/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điều 6; Điểm a Khoản 1`Điều 23 NQ326/2016/UBTVQH14.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị N phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự. thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSNDTP.Thanh Hoa
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SO THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

(Đã ký)

Mai Thị Lý